

Bản án số: **10/2023/HS - PT**

Ngày 13 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt.

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng và ông Hồ Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thuý Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1971 tại tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Q và con bà: Đào Thị D (đều đã chết); vợ: Lê Thị U, sinh năm 1973; con: Có 01 con, sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 09, ngày 06/01/2016 bị Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định số 01 ngày 04/01/2017, bị Công an phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*Chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu*).

- Quyết định số 06 ngày 12/01/2017, bị Công an Tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số đề.

- Quyết định số 235 ngày 05/7/2018, bị Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ chất ma túy trái phép và sử dụng trái phép chất ma túy (*Chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu*).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo, 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C được anh Nguyễn Văn V nhờ trông coi hộ trang trại tại thôn T, xã P, huyện Y và thôn K, xã C, huyện Y từ khoảng tháng 6/2020 (chỉ nhờ miệng, không có thỏa thuận, hợp đồng, không có trả công và trách nhiệm). Do biết anh V ở xa không thể thường xuyên lên kiểm tra trang trại và muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh V: tối ngày 06/7/2022, khi Tạ Văn Đ, đến nhà C chơi, khi ngồi uống nước C rủ Đ đi cắt trộm gỗ Keo trên trang trại của anh V, Đ đồng ý, sau đó, Đ về nhà rủ Nguyễn Ngọc T cùng thôn đi cắt trộm gỗ cùng, T đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 07/7/2022, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc T mỗi người mang theo một con dao, Tạ Văn Đ mang theo 01 chiếc cưa máy (cưa xăng của anh Tạ Anh Văn con trai Đ) rồi cùng nhau đi đến rừng Keo của anh V thuộc thôn Khuân Bén, xã Công Đa, huyện Y. Khi đến nơi Đ dùng máy cưa cưa đổ các cây gỗ Keo, C và T dùng dao chặt, phát cành cây keo, C dùng thước đo và đánh dấu các cây gỗ keo đã bị cắt đổ thành các đoạn có độ dài khoảng 2,6m, Đ dùng máy cưa, cắt các cây gỗ Keo ra thành từng đoạn, khai thác đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 03 người nghỉ ngơi ăn cơm trưa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày C, Đ và T tiếp tục cắt trộm các cây gỗ keo tại khu rừng trên, Đ là người dùng cưa cắt đổ và cắt các cây Keo ra thành từng đoạn dài khoảng 2,6m. C và T dùng dao phát cành và khuôn vác, vận các đoạn gỗ đến vị trí đường xe Công nông có thể đến được. Khai thác đến khoảng 18 giờ cùng ngày 03 người dừng việc khai thác gỗ và đi về nhà đợi trời tối sẽ lên để chở số gỗ khai thác trộm cắp được đi bán để tránh bị mọi người phát hiện.

Khoảng 19 giờ cùng ngày Tạ Văn Đ điều khiển xe công nông (Xe của con trai Đ là Tạ Anh V), T, C cùng đi đến khu vực đồi keo của anh V nơi 03 bị can đã khai thác trộm gỗ Keo rồi cùng nhau bốc, xếp số gỗ Keo đã khai thác trộm lên xe, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bốc xếp xong số gỗ lên xe Công nông, Đ điều khiển xe chở gỗ đến xưởng gỗ bóc của chị Trần Thị Thảo, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã P, huyện Y để bán, khi xe Công nông chở gỗ đến xưởng do đêm khuya gia đình chị Thảo đã đi ngủ nên Đ, T, C không bán được số gỗ Keo vừa trộm cắp được và cùng thời điểm đó tổ Công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã P tuần tra nghi vấn nên đã đưa Nguyễn Văn C, Tạ Văn Đ và Nguyễn Ngọc T cùng xe Công nông chở gỗ keo đến trụ sở Cơ quan Công an để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn

Văn C, Tạ Văn Đ và Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 23/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Gỗ keo khối lượng 2,522m³, thuộc nhóm VI có tổng trị giá là 2.774.200 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với 02 bị cáo khác, quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/12/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc T đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ xin hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ; thủ tục cấp phúc thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các T tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình: Đơn xin cải tạo tại địa phương ngày 13/01/2023 (có xác nhận của chính quyền địa phương); Đơn thuốc ngày 03/01/2023 của Trung tâm y tế huyện Y đối với bị cáo (chẩn đoán bệnh HIV...). Đây là T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn nộp biên lai thu tiền ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung

Đề nghị Hội đồng xét căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, sửa

một phần bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 năm, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm**. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0002971 ngày 13/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc T có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 19/12/2022. Đến ngày 30/12/2022, bị cáo có đơn kháng cáo nên được coi là kháng cáo hợp lệ, đủ căn cứ xem xét vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng từ 08 giờ đến 22 giờ ngày 07/7/2022, tại khu vực rừng Keo của gia đình anh Nguyễn Văn V, thuộc thôn Khuân Bén, xã Công Đa, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Nguyễn Văn C, Tạ Văn Đ và Nguyễn Ngọc T đã có hành vi dùng dao, cưa máy lén lút đến khai thác trộm của gia đình anh V 2,522m³ gỗ keo có tổng trị giá là 2.774.200 đồng (Hai triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không đồng ý với mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với mình, bị cáo cho rằng bị cáo được các bị cáo rủ đi trộm cắp nhưng 2 bị cáo được án treo nhưng bị cáo lại bị án giam. Hội đồng

xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi trộm cắp các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm bị cáo C, Đ đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả với giá trị cao hơn nhiều so với tài sản đã trộm cắp. Bị cáo T sau khi phạm tội không bồi thường cho bị hại, bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính (04 lần). Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ T tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là đúng quy định, không nặng.

[4] Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo xuất trình Đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương; Đơn thuốc ngày 03/01/2023 của Trung tâm y tế huyện Y đối với bị cáo (chuẩn đoán bệnh HIV...). Đây là T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung theo tinh thần của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0002971 ngày 13/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0002971 ngày 13/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/3/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Hữu Việt